UỶ BAN NHÂN DÂN                **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH                                 **Độc lập  - Tự do - Hạnh phúc**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: / KH-GDĐT-TH *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng  năm  2019*

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

**Phần 1: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2018 - 2019**

1. **QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, GIÁO VIÊN, HỌC SINH**

1. Tổng số trường: 530, trong đó trường tiểu học công lập: 480 (tỷ lệ 90,57%); 50 trường ngoài công lập (tỷ lệ 9,43%). So với năm học trước, số trường tiểu học tăng 2 trường.

2. Tổng số lớp: 15986; tổng số học sinh: 641224

3. Tổng số giáo viên: 31248, tăng 1087 giáo viên so với năm học trước. Trong đó, số giáo viên đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn là 31076 giáo viên, đạt 99,4% (Đại học và trên đại học: 44,7%; Cao đẳng: 50,5%; Trung cấp: 3,8.%). Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,3

4. Tỷ lệ phòng học/lớp: 0,9 trong đó có 15684 phòng học kiên cố, đạt 98,4%; 127 phòng bán kiên cố, đạt 1,3%; 0 phòng học tạm, chiếm 0%; số phòng học còn thiếu và đang học nhờ, mượn là 22 phòng (do có 2 trường đang xây).

1. **KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1.Thành tựu tâm đác:**

-Chất lượng giáo dục Tiểu học luôn giữ vững và nhận được sự tin tưởng của xã hội. Các đơn vị đều thực hiện đúng các điều lệ, quy chế và các quy định của Bộ một cách nghiêm túc; quản lí nghiêm túc các loại hình trường học, lớp học 1 buổi, 2 buổi, bán trú, giáo dục chuyên biệt về thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, nội dung và phương pháp giảng dạy, học tập, đánh giá xếp loại học sinh. Các trường đã chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhiều đơn vị chủ động tổ chức sinh hoạt buổi thứ hai dưới hình thức câu lạc bộ nhằm đa dạng hóa hoạt động rèn luyện theo nhu cầu và năng lực của học sinh, đảm bảo các yêu cầu theo quy định để nâng cao chất lượng dạy và học 2 buổi/ngày. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Đổi mới cách đánh giá học sinh đã thực sự đạt được những bước tiến tích cực. Quá trình đánh giá ngày càng thực chất hơn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh, vận dụng cổng thông tin điện tử, hồ sơ điện tử trong các trường để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách đã giúp giảm nhẹ rất nhiều sức lao động của giáo viên, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học, đồng thời đảm bảo sự thông suốt, liên tục trong quá trình liên lạc giữa gia đình và nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng của quá trình đánh giá học sinh nói riêng, quá trình giảng dạy và học tập nói chung của toàn cấp học,

-Việc dạy tin học, ngoại ngữ trong trường tiểu học ngày càng phát triển và đạt hiệu quả cao, chuẩn bị chu đáo cho việc triển khai các môn học này với tư cách là môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông mới. Học sinh được tiếp cận với nhiều chuẩn đánh giá quốc tế góp phần cho việc hội nhập sau này. Việc tiếp tục triển khai và mở rộng thực hiện “Dạy và học Toán, Khoa học, Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng được nâng cao chất lượng, tạo điều kiện cho học sinh tiểu học tiếp cận với chương trình quốc tế ngày càng hiệu quả và đảm bảo chất lượng cho học sinh. Việc giao lưu với học sinh tiểu học quốc tế cũng đóng góp cho việc học ngoại ngữ thành công. Các trường thông qua các hoạt động viếng thăm, các hoạt động thể thao, văn nghệ giao lưu với học sinh quốc tế giúp cho học sinh thể hiện tinh thần dân tộc, giới thiệu văn hoá Việt Nam đến nước bạn. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện việc đưa giáo viên bản ngữ vào giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy học thông qua việc triển khai chuyên đề “Kỹ thuật đồng giảng trong giảng dạy tiếng Anh cấp tiểu học”. Năm học 2018 - 2019, Sở cũng đã tổ chức “Hội thi Tài năng tin học và hội thi Hùng biện Tiếng Anh” từ cấp trường đến cấp thành phố nhằm tạo sân chơi cho học sinh tiểu học, tôn vinh các tập thể, cá nhân thầy cô giáo đã nỗ lực trong việc thực hiện dạy Tiếng Anh, tin học.

Toàn thành phố có 62,96% học sinh được học tin học, 94,9% học sinh được học môn Tiếng Anh ở cả 5 khối lớp.

-Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học được đẩy mạnh, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông…

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn (SHCM) đã ngày càng cụ thể, thiết thực, hiệu quả, được các trường quan tâm, đi sâu vào chuyên môn hơn, giảm tình trạng trình bày, trình diễn, hình thức, rập khuôn, báo cáo chỉ có tính chất lý thuyết.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường tiểu học một cách nhẹ nhàng, tập trung vào công tác chuyên môn và giúp nhau ngày càng nâng cao tay nghề dạy học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên (trừ việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

Hoạt động chuyên môn được đẩy mạnh, được tập trung triển khai đến từng giáo viên; khuyến khích, động viên giáo viên ngày càng phát triển về chuyên môn, kĩ năng, nghiệp vụ.

-Duy trì kế hoạch và thực hiện có kết quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tạo mọi cơ hội để trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học; Tính đến thời điểm này, toàn thành phố có có 24/24 quận, huyện đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT mức 3 (319/319 phường/xã đạt mức 3) theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT.

-Tham mưu việc tổ chức thực hiện xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị tiến hành công tác tự đánh giá tại đơn vị hàng năm. Tính đến thời điểm này, tỉ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia cấp tiểu học là 12,1%. Trong quá trình thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia các đơn vị đã nỗ lực để duy trì chuẩn và phát triển thêm đơn vị mới.

Kể từ 10/10/2018 áp dụng Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học thay thế [Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT](https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-59-2012-tt-bgddt-bo-giao-duc-va-dao-tao-75957-d1.html#noidung) nên số trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định có chậm tiến độ, trong năm qua có 5 trường đã hoàn thành kết quả đánh giá đang chờ được công nhận chuẩn Quốc gia. Tổng số trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia tính đến nay là 64 trường, trong đó 08 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Sở đã tổ chức tổng kết 20 năm xây dựng trường chuẩn Quốc gia và tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư các nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn tiếp theo.

Thành phố tiếp tục thực hiện lộ trình xây dựng trường tiểu học tiên tiến, hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế (hiện có 12 trường)thật sự tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng theo từng năm.

-Các hoạt động dạy học liên quan đến khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), các câu lạc bộ (CLB) em yêu khoa học, CLB Khoa học vui, thí nghiệm Vui KID LAB học từ thiên nhiên, học kết hợp với thực tế qua hình thức trải nghiệm, sáng tạo, học ngoài trời, CLB Robotic, CLB Khoa học ứng dụng WEDO, CLB Nghiên cứu khoa học, Robotics, các CLB trồng rau sạch theo công nghệ Vinaponic và thư viện số,…. đựợc chú trọng, đẩy mạnh đã đem lại hiệu quả giáo dục cao trong thời gian qua. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục cơ bản, giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh để các em mạnh dạn, tự tin và phát triển một cách toàn diện. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, đưa giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian trong các tiết dạy thể dục và trong giờ ra chơi; sinh hoạt theo chủ điểm, chủ đề, cùng các chương trình hoạt động ngoại khóa của nhà trường, tham quan học tập các di tích lịch sử địa phương,… đã đem lại hiệu quả thiết thực trong giáo dục toàn diện. Các đơn vị đã chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, sân khấu hóa (kịch, thơ, hát, tiểu phẩm, kịch,…), thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,…

-Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ, đánh giá học sinh được triển khai mạnh mẽ, thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của BGDĐT. Đã sử dụng cổng thông tin điện tử đưa vào phục vụ công tác khảo sát lớp 3 trực tuyến thành công, thu thập và phân tích dữ liệu chặt chẽ, đầy đủ.

-Hướng dẫn, kiểm tra và thúc đẩy tốt việc bảo quản, sử dụng đồ dùng giảng dạy, sách giáo khoa và các trang thiết bị, tài liệu, hồ sơ hiện hành trong các trường tiểu học; Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng phòng học, thư viện, nhà đa năng, vườn trường, đồ dùng giảng dạy, sách giáo khoa và các trang thiết bị, tài liệu, hồ sơ hiện hành theo quy định,…chuẩn bị tốt cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới.

-Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn, quản lí các cơ sở giáo dục có sự đầu tư của tổ chức, cá nhân người nước ngoài. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động của các cơ sở giáo dục này theo quy định của pháp luật;

-Tổ chức việc thực hiện phân loại chất lượng chuyên môn của đội ngũ; Nâng cao chất lượng đội ngũ bằng nhiều biện pháp chỉ đạo tích cực và tăng cường việc tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ đã làm cho chất lượng giảng dạy và giáo dục ngày càng hiệu quả hơn

-Phối hợp với các phòng trong việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học. Chỉ đạo việc phát triển trường tiểu học theo hướng dẫn của Bộ; Việc rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp đã thúc đẩy hình thành và phát triển mạng lưới nhà trường theo điều kiện phát triển từng quận/huyện, theo nguyên tắc phải bảo đảm điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn

-Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, thanh tra việcquản lí, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và dạy học đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo; Chỉ đạo đổi mới công tác quản lí giáo dục tiểu học. Tiếp tục thực hiện chủ trương phân cấp quản lí và giao quyền tự chủ cho cơ sở, đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tăng cường đi nắm tình hình các trường Tiểu học, thăm lớp, dự giờ để sâu sát, kịp thời hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên tại cơ sở góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

-Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo toàn diện hoặc chuyên đề về giáo dục tiểu học, đảm bảo thông tin hai chiều thường xuyên, kịp thời về ngành học tiểu học với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

-Tổ chức hoặc phối hợp với các phòng, ban Sở, các ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội, các nhà tài trợ để thực hiện công tác giáo dục trẻ em khuyết tật; Hướng dẫn, chỉ đạo và quản lý việc tổ chức học hòa nhập cho học sinh khuyết tập ở lứa tuổi tiểu học tại các trường tiểu học; đã mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục hòa nhập, tổ chức tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được can thiệp giáo dục sớm; đưa trẻ ra lớp, cho trẻ được đến trường, được học tập bình đẳng, hoà nhập và phát triển cùng trẻ em bình thường, hòa nhập cộng đồng.

-Thực hiện những nhiệm vụ khác, chủ động phối hợp với các phòng, ban liên quan của Sở để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất theo quy định của pháp luật.

Kết quả chất lượng năm học 2018 – 2019: Tỉ lệ hoàn thành chương trình lớp học là 99.12% (Tăng 0.02% so với năm học 2017 - 2018); có trên 99,2% học sinh được đánh giá đạt các tiêu chí về phẩm chất và năng lực, số học sinh được khen thưởng là 70.8% (so với năm trước là 69,36%). (Phụ lục đính kèm)

**2.Những hạn chế cần khắc phục:**

Năm học 2018-2019, Giáo dục Tiểu học thành phố cần rút kinh nghiệm và khắc phục những vấn đề sau đây:

* Việc triển khai các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn của Sở cần được các quận, huyện thực hiện đúng theo thời gian yêu cầu. Công tác “hậu kiểm” việc thực hiện chuyên đề tại các trường của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện tuy đã được chú trọng nhưng vẫn cần tiếp tục thúc đẩy thực hiện. Việc vận dụng nội dung tập huấn vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa thực sự chú ý dẫn đến giờ học chưa thực sự mang tính mới theo yêu cầu.
* Việc xếp Thời khóa biểu có nơi còn chưa thực hiện đúng quy định, các môn học sắp xếp chưa khoa học.
* Trong một số tiết dạy, một số giáo viên chưa sử dụng phương pháp dạy học tích cực để giúp HS tự tìm tòi kiến thức như phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề; phương pháp làm việc nhóm; chưa bổ sung thêm nhiều bài tập phát triển năng lực, luyện tập thực hành cho học sinh.
* Còn có giáo viên chưa chuẩn bị tốt bài dạy khi lên lớp hoặc không chuẩn bị đồ dùng dạy học cho tiết dạy dù trường đã có sẵn phương tiện, thiết bị.
* Việc phối hợp với các đơn vị cung cấp giáo viên bản ngữ còn có đơn vị chưa làm đúng hướng dẫn của Sở. Công tác quản lý chất lượng giảng dạy thông qua việc soạn giáo án chuẩn bị, phối hợp giữa các giáo viên trên lớp, thăm lớp dự giờ, … cần được tiếp tục quan tâm thực hiện tốt hơn nữa.
* Công tác an toàn trường học cần được tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên trong mọi trường hợp, các vật dụng (bàn ghế, tủ, kệ, cửa hỏng,…bồn, chậu hoa bể,) còn đặt ở nhiều nơi, có thể gây nguy hiểm cho học sinh. Một số tranh, bảng mẫu chữ, bản đồ Việt Nam, bảng quy trình rửa tay,…hoặc thiếu, hoặc cũ, hoặc treo quá cao so với tầm mắt học sinh cần được khắc phục.
* Còn có giáo viên xử phạt học sinh phản sư phạm.

Giáo dục Tiểu học Thành phố trong năm học 2018 – 2019 đã hoàn thành và đạt kết quả kế hoạch đề ra, trong đó đã phấn đấu và thực hiện tốt nhiều chương trình, hoạt động giáo dục nhằm ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo học sinh tiểu học, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

**Phần II: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

Năm học 2019 – 2020, là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIII, Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội khóa XIV và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông...Thực hiện quy định kế hoạch thời gian của UBND Thành phố và tình hình thực tế, Giáo dục Tiểu học xây dựng kế hoạch năm học như sau:

**I.MỤC TIÊU – NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. **Mục tiêu:**

Giáo dục Tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học Tiên tiến, hiện đại và hội nhập. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục tiểu học.

1. **Nhiệm vụ trọng tâm :**

**2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục**

*2.1.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh*

*2.1.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học*

*2.1.3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) và Tin học*

*2.1.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số*

*2.1.5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*

*2.1.6. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày*

*2.1.7. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học*

**2.2. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp**

*2.2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học*

*2.2.2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

*2.2.3. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường*

**2.3. Chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với cấp tiểu học**

*2.3.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai chương trình giáo dục phổ thông*

*2.3.2. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông*

*2.3.3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học*

*2.3.4. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt đối với lớp 1*

*2.3.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học*

**II.BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

**1. Thực hiện Chương trình giáo dục**

***1.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh***

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục An toàn giao thông trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Khuyến khích các đơn vị tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp. Tạo điều kiện để các trường tư thục thực hiện các chương trình tích hợp, khuyến khích các cơ sở giáo dục tư thục, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục tiên tiến theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

***1.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học***

1.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp giáo dục với mục đích hình thành, phát triển năng lực học sinh. GV phải cải tiến không ngừng PPDH và giúp HS cải tiến phương pháp học

Tiếp tục chú trọng dạy học phân hoá, dạy học cá thể, dạy học theo dự án, dạy học ngoài trời, ngoại khóa, dạy học bằng phương pháp trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; Phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và giúp cho học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm (tổ, lớp).

Thúc đẩy đổi mới PPDH trong các môn học nhất là trong việc giảng dạy lịch sử, địa lý địa phương. Mạnh dạn đổi mới và chú trọng việc tổ chức các hoạt động giáo dục, sưu tầm, tìm tòi kiến thức và sử dụng các tài liệu lịch sử, địa lý địa phương một cách hiệu quả.

Tiếp tục tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Tiếp tục tổ chức và thực hiện đánh giá hiệu quả các chuyên đề đã được triển khai.

Vận dụng việc đổi mới phương pháp dạy học vào hội thi giáo viên giỏi cấp Thành phố một cách hiệu quả nhất.

Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT, căn cứ nhu cầu, điều kiện của địa phương, các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai mô hình trường học mới trên cơ sở rà soát lại các điều kiện bảo đảm; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo trong Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PP-BTNB) theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường, cụm trường.

Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT.

Kiên quyết không triển khai các mô hình giáo dục, phương pháp dạy học nêu trên ở những cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các điều kiện đảm bảo.

1.2.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông…

Chú trọng giáo dục phẩm chất, kĩ năng để hội nhập cho học sinh. Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp ngay từ bậc Tiểu học. Đẩy mạnh việc học sinh tiểu học nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi để đưa vào thực tế cuộc sống và trải nghiệm. Thực hiện chủ trương của Thành phố, tuyên truyền, vận động giáo viên, học sinh và phụ huynh hạn chế sử dụng sản phẩm bằng nhựa, hạn chế rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; thực hiện cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình Thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 1 năm 2019.

1.2.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Các cơ sở giáo dục tiểu học tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (sau đây gọi chung là Thông tư 22).

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Thông tư 22 những năm qua, các cấp quản lí và các cơ sở giáo dục tiểu học cần chỉ đạo việc đánh giá học sinh tiểu học đi vào nền nếp. Các đơn vị tiếp tục hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ cho học sinh, tập trung đánh giá năng lực của HS, không chỉ đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên các câu hỏi về kiến thức môn học.

Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 3 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

Tiếp tục xây dựng ma trận đề khi tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ theo quy định.

***1.3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) và Tin học***

Các đơn vị cần tiếp tục chỉ đạo, triển khai có hiệu quả việc dạy học Ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) và Tin học để chuẩn bị tốt cho việc triển khai các môn học này với tư cách là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông, góp phần tích cực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo điều kiện để hội nhập sâu với khu vực và quốc tế. Tăng cường công tác xã hội hóa để thực hiện dạy học Ngoại ngữ, Tin học tại địa phương.

1.3.1.Ngoại ngữ:

Triển khai Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025

- Dạy học tiếng Anh:

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học ban hành theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 và các văn bản hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT. Các đơn vị tiếp tục chỉ đạo triển khai dạy học môn Tiếng Anh tiểu học 4 tiết/tuần cho học sinh ở những trường đảm bảo các điều kiện về giáo viên (đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ), cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học, môi trường học tiếng Anh thân thiện, tương tác và hiệu quả. Tiếp tục triển khai các mô hình tiếng Anh tiểu học đang được thực hiện theo đề án của thành phố (Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học, tiếng Anh tăng cường, dạy toán và khoa học bằng tiếng Anh tích hợp ở những nơi học 2 buổi/ngày, tổ chức dạy học trên 5 buổi/tuần đối với các trường dạy 1 buổi/ngày); khuyến khích sử dụng giáo viên bản ngữ, phần mềm bổ trợ, các chương trình dạy học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

Tổ chức rà soát, thẩm định tài liệu theo đúng quy định, đảm bảo các tiêu chí của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Thông tư số 31/2015/TT-BGDĐT ngày 14/12/2015 quy định bộ tiêu chí đánh giá sách giáo khoa Tiếng Anh giáo dục phổ thông, Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 ban hành Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học; các đơn vị chịu trách nhiệm về việc triển khai tài liệu và kết quả dạy học Tiếng Anh thí điểm tại cơ sở và cuối năm học báo cáo về Sở GDĐT.

Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên cùng học tiếng Anh với học sinh. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Tổ chức cuộc thi sáng tác truyện bằng tiếng Anh

Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; chuẩn bị tốt nhất cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện ngày càng hiệu quả hơn hoạt động đồng giảng trong tiết dạy có giáo viên bản ngữ. Nâng cao chất lượng soạn giảng giáo án trước khi lên lớp.

* Tiếp tục tạo các môi trường song ngữ cho học sinh rèn luyện bằng nhiều hình thức phong phú đối với tất cả các ngoại ngữ (Anh, Pháp, Hoa, Nhật). Tổ chức cuộc thi sáng tác truyện bằng tiếng Anh

- Dạy học Tiếng Pháp: thực hiện theo hướng dẫn của Đề án Valofrase.

- Dạy học thí điểm Tiếng Nhật: Tiếp tục thực hiện dạy Tiếng Nhật lớp 5 ở những trường tham gia thí điểm.

- Dạy học tiếng Hoa theo hướng dẫn.

1.3.2.Tin học:

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT.

Tăng cường điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Cập nhật thường xuyên phần mềm, hệ điều hành, nâng cao chất lượng dạy tin học đáp ứng chuẩn quốc tế.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế ***IC3 Spark***; Đẩy mạnh việc giảng dạy và các hoạt động tin học theo đề án của thành phố, chuẩn bị tốt nhất cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

***1.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số***

a) Đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 phù hợp với địa phương và Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện " Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025". Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật (thay cho QĐ 23/2006).

Tích cực tham mưu với ủy ban nhân dân địa phương chỉ đạo thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (TTHTPTGDHN) nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập. Đối với những đơn vị có cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật cần xây dựng lộ trình chuyển đổi thành TTHTPTGDHN, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng. Tiếp tục chỉ đạo cho GV lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

c) Đối với học sinh dân tộc thiểu số

Các đơn vị tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm học 2019-2020 theo Kế hoạch số 596/KH-BGD ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2019.

Các đơn vị cần chỉ đạo thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Bảo đảm cho học sinh dân tộc thiểu số được hưởng chế độ miễn giảm học phí và các chế độ khác theo quy định.

***1.5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp***

Các đơn vị cần chỉ đạo các trường tiểu học xây dựng và quản lí tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng.

Các cơ sở giáo dục cần chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học và công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương,…. Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng và hình thức hoạt động câu lạc bộ trong các nhà trường.

Thực hiện các yêu cầu của công văn số 5547/BGDĐT-GDTH V/v hướng dẫn địa phương triển khai tập huấn dạy học môn Âm nhạc và tổ chức h/đ giáo dục ngoài giờ lên lớp cấp tiểu học và Kế hoạch 176/KH-UBND triển khai Quyết định số 1076/QĐTTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa; tiếp tục đưa giáo dục âm nhạc dân tộc, văn hóa truyền thống vào nhà trường; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên.

***1.6. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày***

Các cơ sở giáo dục tiểu học đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên cần tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả.

Các đơn vị cần tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo để có Nghị quyết chuyên đề về phát triển giáo dục của địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai dạy học Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới bắt đầu ở khối lớp 1 từ năm học 2020 – 2021, nâng cao tỉ lệ học sinh được 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học.

Bảo đảm thực hiện tốt công tác y tế trường học; các điều kiện về vệ sinh và an toàn thực phẩm trong trường học. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm theo đúng quy định. Thực hiện công văn số 1015/BQLATTP-QLCL ngày 06/7/2018 của Ban quản lí an toàn thực phẩm Thành phố *V/v sử dụng thực phẩm thuộc “chuỗi thực phẩm an toàn” tại bếp ăn, nhà ăn, cơ sở cung cấp thức ăn cho học sinh, căng tin trong trường học.*

Việc lưu mẫu thức ăn: các đơn vị phải căn cứ theo Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định về công tác y tế trường học. Trên cơ sở đó, người lấy mẫu thức ăn, nhân viên y tế và Ban Giám hiệu phải chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát việc lưu mẫu theo đúng quy định.

Thực hiện bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng: Nhằm từng bước kéo giảm tình trạng thừa cân béo phì trong học sinh, các trường tiểu học có bếp ăn bán trú, suất ăn công nghiệp thực hiện nghiêm túc công văn số 415/GDĐT-HSSV ngày 15/02/2017 về áp dụng phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” tại các đơn vị trường tiểu học trên địa bàn và Văn bản số 608/GDĐT-HSSV ngày 03/3/2017 về triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” theo CV số 576/BGDĐT-CTHSSV.

***1.7. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học***

**1.7.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học**

Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, thực hiện đúng các quy định về quản lí tài chính trong các trường tiểu học; các quy định tại Công văn số 5453/BGDĐT-VP ngày 02/10/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (thay cho Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục). Tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lí các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định.

Đẩy mạnh phân cấp quản lí, giao quyền tự chủ cho cơ sở; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 (thay Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009) của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lí thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lí giáo dục từ sở, phòng và cơ sở giáo dục.

Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ; công khai định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện Nghị quyết hội nghị Công chức Viên chức Người lao động.

Công khai chất lượng giáo dục bằng nhiều hình thức đến phụ huynh và các lực lượng xã hội để tạo niềm tin cho cộng đồng về giáo dục tiểu học: mời PHHS đến tham dự các tiết học, tham gia công tác xã hội hóa và cùng giám sát các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ngoài nhà trường, công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm,…

Các cấp quản lí giáo dục tiếp tục tham mưu với lãnh đạo địa phương để ban hành các văn bản liên quan đến phát triển giáo dục theo thẩm quyền, phù hợp với hệ thống văn bản chỉ đạo của Chính phủ về giáo dục và của ngành.

Các đơn vị chủ động thực hiện và chỉ đạo các cấp quản lí và cơ sở giáo dục tiểu học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, quán triệt thực hiện Chỉ thị 138/CT-BGD ĐT ngày 18 tháng 1 năm 2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lí Nhà nước về giáo dục tiểu học. Giảm thiểu các hoạt động hành chính, hồ sơ sổ sách, báo cáo các loại để giáo viên có nhiều thời gian tập trung vào nhiệm vụ đổi mới hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

Thực hiện công văn số 5807/BGDĐT-CNTT Về hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông và văn bản số 1166/CTr về Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Giáo dục và Bộ Thông tin truyền thông về tuyên truyền và ứng dụng CNTT giai đoạn 2018-2022

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học; bồi dưỡng giáo viên và quản lý giáo dục, xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

Ban hành các hướng dẫn kịp thời để định hướng hoạt động cho các đơn vị; Tăng cường rà soát các hoạt động chuyên môn thông qua việc đi cơ sở, kiểm tra, dự giờ các môn học theo thời khóa biểu, kiểm tra hoạt động dạy học của các trường;

Theo dõi, kiểm tra các kế hoạch tổ chức chuyên đề tại cơ sở; thăm lớp, dự giờ để đánh giá chất lượng sau chuyên đề;

Triển khai các nội dung của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến tất cả giáo viên, mạng lưới, cốt cán, chuẩn bị tập huấn thay sách, tập trung cho lớp 1. Nắm tình hình, kiểm tra các hoạt động chuẩn bị triển khai CT GDPT 2018, đặc biệt là tình hình chuẩn bị phòng học 2 buổi/ngày cho lớp 1 năm học 2020 – 2021;

Phối hợp các phòng của Sở để thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học;

**1.7.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học**

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Các đơn vị cần chủ động chỉ đạo, tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên để chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 1 năm học 2019-2020.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên (bao gồm các trường công lập và tư thục) được tham gia các đợt tập huấn năng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. Thực hiện đổi mới hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên.

Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở, tạo điều kiện và tổ chức các khóa học cho GV lấy chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, trình độ Tin học, Ngoại ngữ để đủ tiêu chuẩn theo Thông tư Liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

**2. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp**

***2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học***

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn.

***2.2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

Các đơn vị chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nhất là các trường Tiểu học tại các xã xây dựng ***nông thôn mới***.. Đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm phải được kiểm tra và công nhận lại nếu vẫn đạt các tiêu chuẩn theo quy định, đồng thời thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn mới sau 20 năm triển khai và gắn với chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Mỗi địa phương cần chỉ đạo điểm, xây dựng một số trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng theo từng năm. Khuyến khích các địa phương có điều kiện mạnh dạn áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế, từng bước đưa giáo dục tiểu học Việt Nam tiến kịp các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới.

Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng trường Tiên tiến, hội nhập theo quyết định của UBND Thành phố

***2.3. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường***

Các cấp quản lí giáo dục tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục một cách phù hợp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện rà soát, quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục tiểu học đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân, tránh tình trạng sau quy hoạch không đảm bảo các yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình phù hợp với điều kiện địa phương. Sát nhập, quy hoạch lại mạng lưới trường lớp phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện; không được gây xáo trộn, khó khăn, bất cập cho các nhà trường; không làm ảnh hưởng đến tâm lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 02 của thành phố về quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục tiểu học trên cơ sở quy hoạch chung phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng địa phương đến năm 2020; đảm bảo 100% học sinh lớp 1 học 2 buổi/ngày đáp ứng các yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2010 - 2021.

Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ 2018, đặc biệt là lớp 1; triển khai có hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. Bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, trong đó chú trọng các vùng khó khăn. Tiếp tục xây dựng nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp; đảm bảo công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục; không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh chưa bảo đảm an toàn theo quy định.

**3. Chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với cấp tiểu học**

***3.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai chương trình giáo dục phổ thông***

Các đơn vị chủ động thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo về việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019, trong đó tập trung vào những vấn đề sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo, ban hành Kế hoạch, xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, huy động các nguồn lực hợp pháp để hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

- Nghiên cứu nội dung giáo dục địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Nghiên cứu, triển khai các hoạt động chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào năm học 2020 – 2021;

***3.2. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông***

a) Rà soát, sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên tiểu học

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chọn lọc các giáo viên có chất lượng cao, sẵn sàng tham gia tập huấn, xây dựng đội ngũ giáo viên nguồn phục vụ cho việc bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

b) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Rà soát, đôn đốc các đơn vị chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, chủ động có kế hoạch cụ thể nhằm sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học và đẩy mạnh việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để tránh những bất cập khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (vì đối với cấp tiểu học, Chương trình giáo dục phổ thông được thiết kế dạy học 2 buổi/ngày), trước mắt là cho cho học sinh lớp 1.

c) Sở tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương và lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.

Chủ động đề xuất những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường,... của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện tổ chức biên soạn nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

***3.3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học***

a) Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học;

b) Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

c) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập,…

***3.4. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt đối với lớp 1***

Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 1 vì đây là khối lớp đầu tiên trong cấp học phổ thông thực hiện Chương trình, sách giáo khoa mới. Từ đó, hướng dẫn giáo viên tham gia tổ/nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

***3.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học***

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác truyền thông và tuyên truyền việc thực hiện 50 năm Di chúc của Hồ Chủ tịch. Tuyên truyền sâu rộng đến học sinh và phụ huynh và giáo viên tổng đài 111 về phòng chống xâm hại cho trẻ em.

Năm học 2019-2020, mỗi trường tiểu học, từng bước tạo ra được một bước tiến mới, một dấu ấn mới, một môi trường giáo dục thật sự ***lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng*** để các em học sinh thấy hạnh phúc, thích học, thích đi học, tự hào về ngôi trường của mình và luôn cảm nhận được “***Mỗi ngày đến trường là một ngày vui***”, chuẩn bị thật tốt cho việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu từ năm học 2020-2021./.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

* Như trên;
* Giám đốc (để báo cáo);
* Phòng GD&ĐT (để thực hiện)
* Lưu :VT,TiH

**Nguyễn Văn Hiếu**

**III.PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN PHÒNG GD TIỂU HỌC**

**NĂM HỌC 2019-2020**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CHỨC VỤ** | **PHỤ TRÁCH** | | |
| **CHUYÊN MÔN** | **CÔNG TÁC**  **QUẢN LÍ, HĐGD** | **CỤM**  **CHUYÊN MÔN** |
| 1 | Nguyễn Quang Vinh | Trưởng Phòng | PHỤ TRÁCH CHUNG | | |
| Quy chế chuyên môn. Chương trình GD PT 2018 | Chỉ đạo c/tác: Thanh tra, Thi đua, nhân sự, tổ chức, số liệu, quản lý trường học, xây dựng trường học thân thiện. | **Cụm 1** (Vinh, Ly)  Quận 1, 4, 7, 8, Nhà Bè, Cần Giờ. |
| 2 | Huỳnh Thị Kim Trang | Phó Trưởng phòng | Môn Toán | Chỉ đạo c/tác: Hồ sơ quản lí trường tiểu học, Bồi dưỡng thường xuyên. | **Cụm 2** (Trang, Bình)  Quận 5, 6, 10, 11, Bình Tân, Bình Chánh |
| 3 | Nguyễn Minh Thiên Hoàng | Phó Trưởng phòng | Môn Tin học, Kỹ thuật (Chỉ đạo môn Mĩ thuật, Hát nhạc, Thể dục, Tiếng Anh, Tiếng Hoa, Tiếng Pháp) | Chỉ đạo c/tác: GD Khuyết tật, Phổ cập Giáo dục, hoạt động ngoài giờ, 2 buổi/ngày, Thiết bị, ĐDDH, Thư viện, CSVC, GD kỹ năng sống, Robotics, các trường ngoài công lập và các trường có yếu tố nước ngoài, UDCNTT. | **Cụm 4** (Hoàng, Thiện)  Quận 12, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú, Hóc Môn, Củ Chi |
| 4 | Lâm Hồng Lãm Thúy | Phó Trưởng phòng | Môn Đạo đức (Chỉ đạo môn Tiếng Việt, TNXH, Khoa học, LS-ĐL), | Chỉ đạo c/tác: xây dựng Trường chuẩn QG, trường TT HN, GD ATGT, GD Môi trường, Kinh phí, Y tế học đường, Bán trú, ATVSTP, An toàn trường học, trang trí trường lớp | **Cụm 3** (Thúy, Tâm)  Quận 2, 3, 9, Gò Vấp, Bình Thạnh, Thủ Đức. |
| 5 | Nguyễn Hữu Tâm | Chuyên viên | Môn Hát nhạc, Thể dục. | Văn thư, Thống kê số liệu, Thanh tra, Thi đua, xây dựng trường học thân thiện, GD Khuyết tật, Phổ cập Giáo dục, hoạt động ngoài giờ, 2 buổi/ngày. | **Cụm 3** (Thúy, Tâm)  Quận 2, 3, 9, Gò Vấp, Bình Thạnh, Thủ Đức. |
| 6 | Phạm Trí Thiện | Chuyên viên | Môn Tiếng Anh, Tiếng Hoa, Tiếng Pháp, | Các trường ngoài công lập và các trường có yếu tố nước ngoài. | **Cụm 4** (Hoàng, Thiện)  Quận 12, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú, Hóc Môn, Củ Chi |
| 7 | Lưu Phương Thanh Bình | Chuyên viên | Môn TN-XH, môn Khoa học, LS-ĐL. | Hồ sơ quản lí, Trường chuẩn QG, Trường TT HN, GD kỹ năng sống, Robotics, GD ATGT, GD Môi trường, An toàn trường học, Thiết bị và ĐDDH, Thư viện, CSVC | **Cụm** 2 (Trang, Bình)  Quận 5, 6, 10, 11, Bình Tân, Bình Chánh. |
| 8 | Trịnh Cam Ly | Chuyên viên | Môn Tiếng Việt, Mĩ thuật. | Bồi dưỡng thường xuyên, Y tế học đường, Bán trú, ATVSTP, Trang trí trường lớp, | **Cụm 1** (Vinh, Ly)  Quận 1, 4, 7, 8, Nhà Bè, Cần Giờ. |

**IV.LỊCH CÔNG TÁC TỪNG THÁNG NĂM HỌC 2019-2020**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| **Tháng 7**  **2019** | **Trọng tâm: Bồi dưỡng hè – Tuyển sinh lớp 1** |  |
| * Triển khai Bồi dưỡng chuyên môn Hè * Theo dõi việc tuyển sinh vào lớp 1 của các quận, huyện * Xây dựng và trình duyệt kế hoạch năm học 2019 – 2020 * Tuyển sinh lớp 1 chương trình tiếng Pháp * Hội nghị tổng kết năm học thực hiện xây dựng trường tiên tiến theo xu thế hội nhập |
| **Tháng 8**  **2019** | **Trọng tâm: Hướng dẫn nhiệm vụ năm học** |  |
| * Tổng kết năm học 2018 – 2019 và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 * Hướng dẫn công việc chuẩn bị đầu năm học * Hướng dẫn chuyên môn năm học 2019 – 2020 * Hoàn chỉnh Kế hoạch cá nhân. * Kiểm tra, nắm tình hình sau tuyển sinh lớp 1 * Duyệt kế hoạch năm học các cụm chuyên môn. |
| **Tháng 9**  **2019** | **Trọng tâm: Triển khai chương trình năm học mới 2018 - 2019** |  |
| * Khai giảng Năm học mới. * Báo cáo số liệu đầu năm * Duyệt kế hoạch năm học các cụm chuyên môn. * ***Triển khai kế hoạch Hội thi*** “Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố” * ***Xây dựng kế hoạch khảo sát học sinh lớp 3*** * ***Triển khai kế hoạch cuộc thi sáng tác truyện bằng tiếng Anh*** * Hình thành mạng lưới chuyên môn các môn học cấp Thành phố * Tổng hợp danh sách các đơn vị đăng ký công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. * Kiểm tra đầu năm và việc xây dựng kế hoạch năm học của các quận huyện, trường Tiểu học. (theo địa bàn và cụm phụ trách). * Kiểm tra việc thực hiện chương trình lớp 1 và hướng dẫn giúp đỡ giáo viên mới ra trường. * Kiểm tra kế hoạch việc triển khai các chuyên đề, lớp tập huấn trong hè * Kiểm tra, dự giờ GV bản ngữ. * Họp mạng lưới chuyên môn quận/huyện lần 1 |
| **Tháng 10**  **2019** | **Trọng tâm: Kiểm tra việc triển khai kế hoạch năm học** |  |
| * ***Chuyên đề Tiếng Anh cấp Thành phố*** “Nâng cao chất lượng soạn giảng giáo án trước khi lên lớp” * Xây dựng thí điểm mô hình “Học Tiếng Việt thông qua nghệ thuật”. * Xét chọn giải Võ Trường Toản * Đi cơ sở nắm tình hình và thăm lớp dự giờ, tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối. * Thanh tra các quận, huyện theo kế hoạch * Giao ban chuyên môn quận/huyện * **Kiểm tra định kỳ GHKI lớp 4, 5** * Kiểm tra việc thực hiện “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”. * Kiểm tra việc thực hiện Hội thi Giáo viên dạy Giỏi cấp quận * Kiểm tra chuyên môn các Phòng GD&ĐT, dự giờ GV trường tiểu học. * Kiểm tra việc triển khai kế hoạch năm học của các quận/huyện, trường Tiểu học. * Làm việc với các đơn vị về việc xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. * Kiểm tra việc triển khai và thực hiện chuyên đề: * Kiểm tra, dự giờ tiếng Anh lớp 1 (không sử dụng tài liệu học tập ở HK1) |
| **Tháng 11**  **2019** | **Trọng tâm: Hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam** |  |
| * **Chuyên đề** “Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kì” * Họp mặt cán bộ hưu trí chào mừng 20/11 * Dự trao giải Võ Trường Toản. * Hướng dẫn kiểm tra định kì cuối kỳ 1, sơ kết HK 1 * Làm việc với các đơn vị về việc xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. * Thanh tra các quận, huyện theo kế hoạch * Kiểm tra chuyên môn các Phòng GD&ĐT, dự giờ GV trường tiểu học. * Kiểm tra việc triển khai và thực hiện chuyên đề * Kiểm tra, dự giờ GV bản ngữ |
| **Tháng 12**  **2019** | **Trọng tâm: Kiểm tra định kì cuối HK1** |  |
| * Làm việc với các đơn vị về việc xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. * Kiểm tra định kì CHK1 * Kiểm tra PCGDTH. * Kiểm tra việc triển khai và thực hiện chuyên đề * Kiểm tra việc thực hiện thông tư 22 * Kiểm tra việc lập KH cá nhân các trường có HSKT học hòa nhập |
| **Tháng 01**  **2020** | **Trọng tâm: Sơ kết học kì 1** |  |
| * Sơ kết HK1 * Sơ kết việc thực hiện TT22 * Hoàn thành thống kê số liệu gởi Bộ * Báo cáo giữa năm cho Vụ Giáo dục Tiểu học – BGD&ĐT. * Vào chương trình HK II. * **Chuyên đề** “Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Lịch sử, Địa lý địa phương: * Thực hiện chương trình Tiếng Anh cho HS lớp 1. * Nắm tình hình đầu HKII, Tiếng Anh lớp 1, Đề án tích hợp. * Sơ kết việc xây dựng trường tiên tiến theo xu thế hội nhập * Thanh tra các quận, huyện theo kế hoạch * Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố” * Kiểm tra thực hiện chuyên môn tiếng Anh. * Kiểm tra, dự giờ GV bản ngữ * Kết thúc giai đoạn 1 ***cuộc thi sáng tác truyện bằng tiếng Anh*** * Họp mạng lưới chuyên môn quận/huyện lần 2 |
| **Tháng 02**  **2020** | **Trọng tâm: Kiểm** **tra hoạt động trường học** |  |
| * Làm việc với các đơn vị về việc xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. * Xây dựng kế hoạch kiểm tra chéo thư viện trường Tiểu học * Nắm tình hình hoạt động Ngày Hội tại các trường tiểu học * Kiểm tra việc thực hiện “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”. * Kiểm tra trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. * Kiểm tra chuyên môn các Phòng GD&ĐT, dự giờ GV trường tiểu học * Kiểm tra việc triển khai và thực hiện chuyên đề |
| **Tháng 03**  **2020** | **Trọng tâm: Kiểm** **tra hoạt động trường học** |  |
| * ***Khảo sát học sinh lớp 3.*** * ***Chuyên đề “Dạy học Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển năng lực học sinh”*** * Tổ chức tự kiểm tra thư viện trường Tiểu học * Ngày hội Quốc tế Pháp ngữ * Thực hiện các hội thi cấp trường, quận /huyện * Giao ban chuyên môn quận/huyện * **Kiểm tra định kỳ GHKII lớp 4, 5** * Nắm tình hình và tiếp tục hướng dẫn cho đơn vị thực hiện TT22 * Kiểm tra chuyên môn các Phòng GD&ĐT, dự giờ GV trường tiểu học. * Làm việc với các đơn vị về việc xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. * Kiểm tra Đồ dùng dạy học và trang thiết bị. * Kiểm tra việc triển khai và thực hiện chuyên đề * Kiểm tra, dự giờ GV bản ngữ |
| **Tháng 04**  **2020** | **Trọng tâm: Các hoạt động Giáo dục Tiểu học** |  |
| * Hướng dẫn KTĐK cuối năm, tổng kết năm học * Theo dõi việc chuẩn bị kiểm tra đánh giá cuối năm (lập ma trận đề, ra đề, phân công chấm thi, canh thi…) của các quận, huyện * Làm việc với các đơn vị về việc xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. * Kiểm tra chéo thư viện Tiểu học, công nhận kết quả kiểm tra. * Kiểm tra công tác Y tế học đường. * Kiểm tra việc triển khai và thực hiện chuyên đề * Chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới bắt đầu từ lớp 1 * Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè |
| **Tháng 05**  **2020** | **Trọng tâm: Kiểm tra cuối năm, đánh giá kết quả học tập** |  |
| * Thống kê số liệu báo cáo cho Vụ Tiểu học – Bộ GD&ĐT * Chung kết giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi Đồng. * Ngày lễ “Hoàn thành chương trình Tiểu học”. * Ngày hội “Giới thiệu Ngôi trường Tiểu học của em”. * Nắm tình hình thực hiện TT22: kiểm tra đánh giá cuối năm, bàn giao, nghiệm thu, khen thưởng,…. * Kiểm tra cuối năm học. * Kiểm tra việc triển khai và thực hiện chuyên đề * Tổ chức kiểm tra hoàn thành chương trình tiếng Hoa cấp Tiểu học |
| **Tháng 06**  **2020** | **Trọng tâm: Chuẩn bị tổng kết năm học** |  |
| * Chuẩn bị các lớp bồi dưỡng chuyên môn hè * Báo cáo thi đua cho Bộ. * Báo cáo tổng kết năm học 2019 – 2020 * Báo cáo tổng kết việc thực hiện TT22 * Hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 và quy trình đón tiếp phụ huynh * Hướng dẫn Tuyển sinh lớp 1 chương trình tiếng Pháp * Tham gia tuyển sinh lớp 6 trường Trần Đại Nghĩa |

**PHÒNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**KẾT QUẢ CUỐI NĂM HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên tiêu chí** | | **Tổng số HS** | **Năng lực** | | | | | |  | | | |  | |
| **Tốt** | **%** | **Đạt** | **%** | **Chưa đạt** | **%** |  | | | |  | |
| Tự phục vụ, tự quản | | 600736 | 483081 | 80.4% | 116221 | 19.3% | 1434 | 0.2% |  | | | |  | |
| 641224 | 545975 | 85.1% | 92336 | 14.4% | 2913 | 0.5% |  | | | |  | |
| Hợp tác | |  | 476364 | 79.3% | 122719 | 20.4% | 1653 | 0.3% |  | | | |  | |
|  | 539246 | 84.1% | 98748 | 15.4% | 3230 | 0.5% |  | | | |  | |
| Tự học và giải quyết vấn đề | |  | 444847 | 74.1% | 152206 | 25.3% | 3683 | 0.6% |  | | | |  | |
|  | 511658 | 79.8% | 124397 | 19.4% | 5169 | 0.8% |  | | | |  | |
|  | |  |  |  |  |  |  |  |  | | | |  | |
|  | |  |  |  |  |  |  |  |  | | | |  | |
| **Tên tiêu chí** | | **Tổng số HS** | **Phẩm chất** | | | | | |  | | | |  | |
| **Tốt** | **%** | **Đạt** | **%** | **Chưa đạt** | **%** |  | | | |  | |
| Chăm học, chăm làm | | 600736 | 462460 | 77.0% | 135866 | 22.6% | 2410 | 0.4% |  | | | |  | |
| 641224 | 571003 | 89.0% | 66687 | 10.4% | 3534 | 0.6% |  | | | |  | |
| Tự tin, trách nhiệm | |  | 471515 | 78.5% | 128132 | 21.3% | 1089 | 0.2% |  | | | |  | |
|  | 558673 | 87.1% | 79512 | 12.4% | 3039 | 0.5% |  | | | |  | |
| Trung thực, kỉ luật | |  | 492790 | 82.0% | 106973 | 17.8% | 973 | 0.2% |  | | | |  | |
|  | 577462 | 90.1% | 60275 | 9.4% | 3487 | 0.5% |  | | | |  | |
| Đoàn kết, yêu thương | |  | 521188 | 86.8% | 78980 | 13.1% | 568 | 0.1% |  | | | |  | |
|  | 545556 | 85.1% | 92336 | 14.4% | 3332 | 0.5% |  | | | |  | |
|          *Năm học 2017 – 2018 dòng trên; 2018 – 2019 dòng dưới.* | | | | | | | | |  | | | |  | |
| **Năm học** | **Tổng số HS** | **Khen thưởng** | | **Hoàn thành CT** | | **Chưa hoàn thành** | | | **Bỏ học** | | | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | **SL** | **%** | | |
| 2016-2017 | 572395 | 357219 | 62.41% | 564995 | 98.70% | 7400 | 1.30% | | 173 | 0.03% | | |
| 2017-2018 | 600736 | 416677 | 69,36 | 595087 | 99,06 | 5649 | 0,94 | | 91 | 0,02 | | |
| 2018-2019 | 641224 | 453881 | 70.8% | 635579 | 99.1% | 5645 | 0.9% | | 136 | 0.02% | | |
| **Kết quả các môn học** | | | |  |  |  |  |  |  | | |  | | |
| Năm học | | Xếp loại | Tiếng Việt | Toán | Khoa học | LS – ĐL | Ngoại ngữ | Tin học | Tiếng dân tộc | | |  | | |
| môn học |  | | |
| 2017 - 2018 | | Hoàn thành tốt | 65.5 | 66.8 | 87.3 | 85.6 | 66.4 | 69.3 | 72.4 | | |  | | |
| Hoàn thành | 32.8 | 31.2 | 12.5 | 13.1 | 33.2 | 30.2 | 26.2 | | |  | | |
| Chưa HT | 1.8 | 2 | 0.2 | 1.3 | 0.4 | 0.5 | 1.4 | | |  | | |
| 2018 - 2019 | | Hoàn thành tốt | 67.9 | 69.1 | 87.8 | 87.22 | 67.4 | 67.8 | 71.4 | | |  | | |
| Hoàn thành | 31.7 | 30.5 | 11.8 | 12.4 | 30.7 | 29.4 | 21.8 | | |  | | |
| Chưa HT | 0.4 | 0.4 | 0.4 | 0.38 | 1.9 | 2.8 | 6.8 | | |  | | |
|  | |  |  |  |  |  |  |  |  | | |  | | |